

Số: 39 /2017/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 09 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

SỞ TƯ PHÁP QUẢNG NGÃI

Số: 3148

Ngày: 13.6.2017.

Chuyển:.....

Lưu hồ sơ số:.....

2015;

Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký cư trú, lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 303/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký cư trú, lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 1403/TTr-CAT-PV11(PC) ngày 31 tháng 5 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký cư trú, lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định đối tượng nộp lệ phí, cơ quan thu lệ phí; các đối tượng, trường hợp miễn thu lệ phí; mức thu lệ phí; chế độ kê khai, thu, nộp và quản lý lệ phí; chứng từ thu lệ phí; dự toán thu, chi hàng năm và trách nhiệm của các đơn vị liên quan đối với hoạt động đăng ký cư trú, cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng nộp lệ phí: Người đăng ký cư trú với cơ quan đăng ký, quản lý cư trú theo quy định của pháp luật về cư trú; Người được cơ quan Công an cấp chứng minh nhân dân;

b) Cơ quan thu lệ phí: Công an xã, phường, thị trấn; Công an các huyện, thành phố; Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh;

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Các đối tượng, trường hợp miễn thu lệ phí

1. Các đối tượng miễn thu lệ phí đăng ký cư trú, cấp chứng minh nhân dân gồm:

a) Trẻ em; người cao tuổi; người khuyết tật;

b) Người có công với cách mạng; cha đẻ, mẹ đẻ, vợ (hoặc chồng), con dưới 18 tuổi của người có công với cách mạng;

c) Người thuộc hộ nghèo;

d) Đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

2. Các trường hợp miễn thu lệ phí đăng ký cư trú, cấp chứng minh nhân dân gồm:

a) Điều chỉnh lại những thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú do Nhà nước thay đổi địa giới hành chính, đường phố, số nhà;

b) Cấp lần đầu, cấp lại chứng minh nhân dân cho công dân dưới 18 tuổi mồ côi cha lẫn mẹ;

c) Cấp đổi chứng minh nhân dân do hết hạn sử dụng (quá 15 năm kể từ ngày cấp).

Điều 3. Mức thu lệ phí

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu	
			Các phường của thành phố Quảng Ngãi	Các xã, phường, thị trấn còn lại
1.	Lệ phí đăng ký cư trú			
a)	Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc một người nhưng không cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú	Đồng/lần đăng ký	15.000	7.000

b)	Cấp mới, cấp lại, cấp đổi sổ hộ khẩu; sổ tạm trú cho hộ gia đình, cho cá nhân	Đồng/lần cấp	20.000	10.000
c)	Điều chỉnh những thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú	Đồng/lần điều chỉnh	8.000	4.000
d)	Gia hạn tạm trú	Đồng/lần gia hạn	10.000	5.000
2.	Lệ phí cấp chứng minh nhân dân: Cấp lần đầu, cấp lại, cấp đổi chứng minh nhân dân (không bao gồm tiền ảnh của người được cấp chứng minh nhân dân)	Đồng/lần cấp	9.000	4.000

Điều 4. Chứng từ thu lệ phí

Cơ quan thu lệ phí lập và cấp chứng từ thu lệ phí cho đối tượng nộp lệ phí. Việc lập và cấp chứng từ thu lệ phí đăng ký cư trú, cấp chứng minh nhân dân thực hiện theo Thông tư số 303/2016/TT-BTC, ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước.

Điều 5. kê khai thu, nộp và quản lý lệ phí

1. Người nộp lệ phí thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh.
2. Cơ quan thu lệ phí nộp 100% lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước.
3. Cơ quan thu lệ phí thực hiện kê khai, nộp lệ phí theo tháng theo quy định của pháp luật quản lý thuế.

Điều 6. Dự toán thu, chi hàng năm

Hàng năm, cơ quan thu lệ phí đăng ký cư trú, lệ phí cấp chứng minh nhân dân phải lập dự toán thu, chi đối với nguồn kinh phí do Nhà nước cấp để trang trải cho hoạt động đăng ký cư trú, cấp chứng minh nhân dân gửi cơ quan tài chính cùng cấp thẩm tra, trình cấp có thẩm quyền cấp kinh phí để làm cơ sở thực hiện và quản lý, sử dụng, quyết toán theo quy định. Trường hợp các khoản chi trong năm vượt mức dự toán đầu năm thì báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp thẩm tra, trình cấp có thẩm quyền bổ sung kinh phí.

Điều 7. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan

1. Công an tỉnh có trách nhiệm:
 - a) Hướng dẫn, kiểm tra cơ quan thu lệ phí thực hiện việc kê khai, thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký cư trú, cấp chứng minh nhân dân theo quy định; niêm yết hoặc thông báo công khai mức thu lệ phí, chứng từ thu và văn bản quy định thu lệ phí tại địa điểm thu lệ phí; thực hiện việc thu lệ phí đăng ký

cư trú, cấp chứng minh nhân dân theo đúng đối tượng, mức thu quy định tại Quyết định này.

b) Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện kê khai, thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký cư trú, lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh; đồng thời, tổng hợp ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với nội dung Quyết định này để tham mưu sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền.

2. Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm bảo đảm chứng từ thu lệ phí đăng ký cư trú, cấp chứng minh nhân dân đối với cơ quan thu lệ phí; hướng dẫn việc kê khai, thu, nộp lệ phí; mở sổ sách, chứng từ kế toán theo quy định.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn cơ quan thu lệ phí đăng ký cư trú, cấp chứng minh nhân dân lập dự toán thu, chi hàng năm.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2017 và thay thế Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND, ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức thu lệ phí đăng ký cư trú, lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 9;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Công an, Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP, các phòng nghiên cứu, CBTH;
- Lưu: VT, NC bđv251.



Trần Ngọc Căng